

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/LĐ-ST

Ngày: 09/10/2019

V/v: Đòi tiền lương.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Lý

Bà Lê Phi Yến

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Ông Nguyễn Trúc Giang
- KSV

Ngày 09/10/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số 64/2016/TLST-LĐ ngày 10/6/2016 về tranh chấp “Đòi tiền lương” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐST-DS ngày 11/09/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Duy L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường M, phường N, quận K, TP. HCM.

Đại diện theo ủy quyền: bà Đinh Thị Quỳnh N (giấy ủy quyền ngày 08/1/2016) – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Công ty TNHH A

Địa chỉ: đường S, phường X, quận T, TP. HCM.

Người đại diện hợp pháp : Ông Nguyễn Tiên P, là đại diện theo pháp luật.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn có bà Đinh Thị Quỳnh N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 05/7/2014, nguyên đơn – ông Mai Duy L và Công ty TNHH A có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn số TPA/NS/HĐLĐ/1406-007 với mức lương 5.500.000 đ, đầu tháng 9/2015 nguyên đơn có đơn xin nghỉ việc và được công ty đồng ý, ngày 25/9/2015, nguyên đơn hoàn tất bàn giao công việc cho Công ty TNHH A.

Tính đến thời điểm bàn giao công việc, Công ty TNHH A vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn tiền lương tháng 9/2015 là 17.500.000 đ, đồng thời Công ty TNHH A vẫn chưa hoàn thành thủ tục chốt sổ cho nguyên đơn để nguyên đơn có thể hưởng các chế độ luật định cũng như chưa cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết để nguyên đơn có thể hoàn thành các thủ tục đăng ký bảo hiểm thất nghiệp.

Nay nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH A phải trả cho nguyên đơn các khoản sau:

- Tiền lương tháng 9/2015 là 17.500.000 đ.

- Bồi thường trợ cấp thất nghiệp do Công ty TNHH A không thực hiện thủ tục chốt sổ bảo hiểm cho ông L quá 3 tháng kể từ ngày ông L nghỉ việc là $5.500.000 \text{ đ} \times 60\% \times 3 \text{ tháng} = 9.900.000 \text{ đ}$.

Tổng cộng: 27.400.000 đ.

Bị đơn - Công ty TNHH A đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, kết quả phiên họp, quyết định xét xử nhưng không đến Tòa, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Đinh Thị Quỳnh N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH A có địa chỉ trụ sở tại đường S, phường X, quận T, TP. HCM trả tiền lương và bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo qui định tại Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều

238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH A trả tiền lương còn thiếu của tháng 9/2015 là 17.500.000 đ, tại bản sao kê giao dịch của ngân hàng TMCP C - phòng giao dịch H sao kê giao dịch của ông Mai Duy L trong thời gian từ ngày 01/7/2015 đến ngày 31/10/2015 thấy rằng Công ty TNHH A đã chuyển lương tháng 6/2015, tháng 7/2015, tháng 8/2015, không có chuyển lương tháng 9/2015, đồng thời bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi tiền lương còn thiếu trên.

Nguyên đơn – ông Mai Duy L yêu cầu Công ty TNHH A bồi thường trợ cấp thất nghiệp cho ông với số tiền là $5.500.000 \text{ đ} \times 60\% \times 3 \text{ tháng} = 9.900.000 \text{ đ}$ với lý do Công ty TNHH A không thực hiện thủ tục chốt sổ bảo hiểm cho ông quá 3 tháng kể từ ngày ông nghỉ việc, Công văn số 1807/BHXX-THU ngày 12/12/2016 của Bảo hiểm xã hội quận T đã xác nhận Công ty TNHH A có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho lao động Mai Duy L tại BHXH quận T trong thời gian từ tháng 7/2014 đến tháng 9/2015 với mức lương 5.500.000 đ, ông Mai Duy L chưa được chốt sổ quá trình 07/2014 – 09/2015 để hưởng BHTN do công ty còn nợ BHXH từ tháng 09/2015 đến nay. Căn cứ Điều 46, Điều 49, Điều 50 Luật Việc Làm, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Lao động ;

Căn cứ Điều 46, Điều 49, Điều 50 Luật Việc Làm;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – ông Mai Duy L.

Công ty TNHH A có trách nhiệm trả cho ông Mai Duy L số tiền 9.900.000 đ (Chín triệu chín trăm ngàn đồng) và tiền lương tháng 9/2015 là 17.500.000 đ

(Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng), tổng cộng: 27.400.000 đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng)

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH A nộp tiền án phí Lao động sơ thẩm là 822.000 đ (Tám trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Vân

